

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16/02/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 18/TTr-STP ngày 28/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp như sau:

1. Công bố 08 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý và bãi bỏ các danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 4, 7, 8, 10, 11, 12 ban hành kèm theo Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và số thứ tự 1, 2, 3, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 08 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý và bãi bỏ các quy trình có thứ tự 3, 5, 6 phần I, thứ tự 4, 5, 6 phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và số thứ tự 1, 2, 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I
DANH MỤC
Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	5,5 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>trợ giúp pháp lý.</i>
2	Cấp lại thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	5,5 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Nộp trực tiếp; trực tuyến tại Cổng dịchvucong.sonla.g	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	giúp pháp lý		Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	ov.vn hoặc dichvucong.gov.vn ; Dịch vụ Bưu chính công ích		quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
4	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	2,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp; trực tuyến tại Cổng dịchvucong.sonla.gov.vn hoặc dịchvucong.gov.vn ; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i>
5	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i>
6	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
7	Thay đổi người thực hiện Trợ giúp pháp lý.	2,5 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
8	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý					- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
8.1	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý)	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i>
8.2	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý <i>(Đối với Giám đốc Sở Tư pháp)</i>	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại	Sở Tư pháp - Tầng 4, Tòa nhà 6T1, Trung tâm Hành chính tỉnh Sơn La;	Nộp trực tiếp; Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i>

Phụ lục II

**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/____/____ của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Hồ sơ đề nghị cấp thẻ cộng tác viên	0,5
B2	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	0,5
		Viên chức	Thẩm định hồ sơ	02
		Lãnh đạo Trung tâm	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý	01
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	01
B4	Trả kết quả	Văn thư Trung tâm	Quyết định cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

2. Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ lại cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên	0,5
B2	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	0,5
		Viên chức	Thẩm định hồ sơ	02
		Lãnh đạo Trung tâm	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý	01
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định cấp thẻ lại cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	01
B4	Trả kết quả	Văn thư Trung tâm	Quyết định cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 04 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0,5
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	01
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	01
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý được bổ sung nội dung thay đổi	0,5
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý được bổ sung nội dung thay đổi	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			04 ngày

4. Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 2,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Hồ sơ xin chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0,25
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	0,5
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	0,5
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định việc chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0,5
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Quyết định việc chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			2,5 ngày

5. Yêu cầu trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	
B3	Thẩm định hồ sơ	Viên chức	Văn bản thẩm định	
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	Văn bản trả lời	
B5	Trả lời yêu cầu	Văn thư Trung tâm	Văn bản trả lời	
	Tổng thời gian thực hiện			Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

6. Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người yêu cầu trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: Ngay sau khi nhận được đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ rút yêu cầu trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn xin rút yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	
B3	Thẩm định hồ sơ	Viên chức	Văn bản thẩm định	

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	Văn bản trả lời	
B5	Trả lời yêu cầu	Văn thư Trung tâm	Văn bản trả lời	
	Tổng thời gian thực hiện			Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

7. Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 2,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0,25
B2	Phân công công việc	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
B3	Thẩm định hồ sơ	Viên chức	Hồ sơ và dự thảo Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	01
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0,5
B5	Trả kết quả	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp	Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0,25

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
	Tổng thời gian thực hiện			2,5 ngày

8. Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý

a) Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý)

Thời gian đang thực hiện: 2,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại về trợ giúp pháp	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn khiếu nại của người được trợ giúp pháp lý	0,25
B2	Phân công giải quyết đơn	Giám đốc Trung tâm	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
B3	Nghiên cứu giải quyết khiếu nại	Viên chức	Các văn bản	01
B4	Phê duyệt	Giám đốc Trung tâm	Quyết định giải quyết khiếu nại	0,5
B5	Phát hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Văn thư Trung tâm	Quyết định giải quyết khiếu nại	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			2,5 ngày

b) Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (đối với Giám đốc Sở Tư pháp)

Thời gian đang thực hiện: 12 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại về trợ giúp pháp.	Sở Tư pháp	Đơn khiếu nại của người được trợ giúp pháp lý	0,25
B2	Phân công giải quyết đơn	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	01
B3	Thanh tra Sở tiếp nhận hồ sơ và giải quyết khiếu nại	Chánh Thanh tra	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên	Nghiên cứu giải quyết khiếu nại; các văn bản đầu ra	04
		Chánh Thanh tra	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	1,5
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định giải quyết khiếu nại	04
B5	Phát hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Văn thư Sở Tư pháp lấy số, vào sổ, phát hành	Quyết định giải quyết khiếu nại	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			12 ngày